

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 67/2026/HS-PT
Ngày: 26-02-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Thị Quý Chi

Bà Phan Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2026/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026, do có kháng cáo của bị cáo Lữ Văn N đối với Bản án sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 16-12-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lữ Văn N, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD : 079084021784; tên gọi khác: Đùm; nơi cư trú: Số D, đường T, ấp C, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn; 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lữ Văn T, (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1986; có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 108/HSST ngày 17/9/2004 của Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Toà án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt Lữ Văn N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội gây rối trật tự công cộng. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 12/8/2009. Bị cáo được tại ngoại.

*Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Kim T1 - Công ty TNHH S3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

** Bị hại:*

- Anh Chè Sỳ S, sinh năm 2003;

Cư trú: Ấp P, xã P, tỉnh Đồng Nai.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Vòng Lý K, sinh năm 1973.

Cư trú: Ấp P, xã P, tỉnh Đồng Nai.

** Bị đơn dân sự:*

Công ty TNHH Đ.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1985 - Giám đốc.

Cư trú: Số F, Phan Huy Í, phường A, Thành phố Hồ chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lữ Văn N có chứng chỉ sơ cấp nghề số 21019 do Trường T3 cấp ngày 26/10/2016 về vận hành xe lu.

Vào khoảng 23 giờ 25 phút ngày 18/12/2024, Lữ Văn N điều khiển xe lu bánh thép biển số 50SA-1125 lưu thông trên đường Quốc lộ 20, bên phần đường bên trái theo hướng từ T đi D (ngoài đoạn đường là khu vực công trường đang thi công). Khi đến đoạn km 50+600m Quốc lộ B thuộc ấp P, xã P, tỉnh Đồng Nai, xe lu do N điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 60B4-838.49 do anh Chè Sỳ S, sinh năm 2003, trú tại ấp A, xã P, tỉnh Đồng Nai điều khiển, đang lưu thông bên phần đường bên phải theo hướng ngược lại.

Hậu quả: Anh Chè S1 Sìn bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu và chuyển tuyến đến Bệnh viện Đ2 điều trị.

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 0115/KLTTCT-TTPYĐN ngày 17/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Chè Sỳ S tại thời điểm giám định là 92%.

Kết luận khác: Không.

- Kết quả xét nghiệm định lượng ethanol (cồn) trong máu: 2.04g/L (chỉ số bình thường là 0 - 0.5).

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

- Hiện trường xảy ra tai nạn trên đoạn đường hai chiều, đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, chiều rộng mặt đường 11m, chưa có vạch kẻ tìm đường để phân chia làm hai chiều đường.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự tại hiện trường:

(1): Vị trí xe mô tô biển số: 60B4-83849.

(2): Vị trí vết máu nạn nhân.

(3): Vị trí xe lu bánh thép biển số: 50SA-1125.

- Chọn mép đường bên phải hướng lưu thông từ D đi T làm chuẩn.

- Chọn cột đèn số 38 nằm bên trong mép đường chuẩn làm điểm mốc.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận như sau:

(1) Sau tai nạn, xe mô tô biển số 60B4-83849 nằm ngã nghiêng về bên phải, đầu xe hướng T, đuôi xe hướng D. T2 trực bánh sau của xe các mép đường

chuẩn là 2,5m. T2 trục bánh trước của xe cách mép đường chuẩn là 2,6m và cách vết máu là 1,2m.

(2) Vết máu nằm trên mặt đường có kích thước 0,1m x 0,5m; tâm vết máu đến mép đường chuẩn là 3,3m và cách tâm trục bánh thép phía trước bên phải của xe lu biển số 50SA-1125 là 1,2m.

(3) Xe lu bánh thép biển số 50SA-1125 sau tai nạn giao thông dừng lại trên đường, đầu xe hướng đi D; tâm bánh xe phía trước bên trái và tâm bánh xe phía sau bên trái cách mép đường chuẩn lần lượt là 1,4m và 1,3m; tâm bánh xe phía sau bên trái đến điểm mốc là cột đèn số 38 là 3,7m.

* Kết quả dựng lại hiện trường như sau:

1. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng trải nhựa có chiều rộng 11m00 có vạch kẻ đường màu vàng đứt đoạn phân chia thành 02 chiều đường xe chạy; nằm ngoài khu vực đông dân cư.

2. Ghi nhận quá trình khám nghiệm:

Chọn trụ điện có ký hiệu 38 làm điểm mốc, mép đường theo hướng D - T làm mép đường chuẩn.

(1) Xe lu biển số 50SA-1125: đầu xe quay hướng D, dừng trên mép đường, tâm bánh thép phía sau bên trái cách điểm mốc và mép đường chuẩn lần lượt là 3m70 và 1m30; tâm bánh thép phía trước cách mép đường chuẩn là 1m40.

(2) Xe mô tô biển số 60B4-838.49: ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay hướng Tân Phú tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn và tâm bánh thép phía trước bên trái (1) lần lượt là 2m60 và 2m30; tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 2m50.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô biển số 60B4-838.49: Bánh trước cong móp, lốp trước bị rách, chấn bunn trước gãy rời khỏi xe, mặt nạ trước gãy rời khỏi xe, ốp giảm xóc, cánh yếm trước gãy rời khỏi xe, khung đầu xe cong về phía sau, chạng ba cong về sau, gác chân trước bên trái cong về sau, xe lu bánh thép biển số 50SA-1125: Không ghi nhận được dấu vết.

* Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và ma túy của Lữ Văn N: Không có nồng độ cồn; âm tính với ma túy.

* Kết quả giám định tốc độ của các phương tiện:

- Căn cứ Kết luận giám định tư pháp số 419/TTĐKXCG ngày 17/02/2025 của Trung tâm Đ không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 60B4-838.49 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

- Căn cứ Công văn số 13/TTĐKXCG ngày 12/02/2025 của Trung tâm Đ trả lời không có giám định viên có trình độ chuyên môn về xe máy chuyên dùng thực hiện việc giám định xe lu bánh thép biển số: 50SA-1125.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Lữ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

* Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô biển số 60B4-838.49, nhãn hiệu HONDA WAVE, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu hợp pháp của bà Vòng Lý K, sinh

năm 1973 (mẹ ruột của Chê S), trú tại ấp A, xã P, tỉnh Đồng Nai Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà K.

01 xe lu bánh thép biển số 50SA-1125, nhãn hiệu SAKAI WM6, quá trình điều tra xác định phương tiện trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1985, trú tại 60/3, P, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông B.

Đối với hành vi của anh Chê S1 Sìn điều khiển xe mô tô biển số 60B4-838.49 tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn 2.04g/L đã vi phạm điểm e khoản 8 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 20/12/2019 của Chính phủ, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ cho Phòng C1 Công an tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Ông Nguyễn Quốc B - Giám đốc Công ty TNHH Đ đã bồi thường dân sự cho anh C Sỳ Sìn với số tiền 270.000.000 đồng theo yêu cầu. Anh Chê Sỳ S đã nhận đủ tiền bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho Lữ Văn N, cam kết không thất mắc, khiếu nại về sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2025/HS-ST ngày 16-12-2025 của Tòa án nhân Khu vực 7- Đồng Nai đã tuyên bố bị cáo Lữ Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lữ Văn N 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/12/2025 bị cáo Lữ Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lữ Văn N 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Ý kiến của người bào chữa:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Lữ Văn N làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, vào khoảng 23 giờ 25 phút ngày 18-12-2024, tại Km 50+600 Quốc lộ B, thuộc xã P, tỉnh Đồng Nai, do Lữ Văn N điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định đã va chạm với

xe mô tô biển số 60B4-838.49 do anh Chế S2 Sìn điều khiển, đang lưu thông trên phần đường bên phải theo hướng ngược lại. Hậu quả làm anh S bị thương tỷ lệ 92%.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại sức khỏe của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại, được bị hại làm đơn xin bãi nại, đề xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm chứng cứ mới, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có con trai tham gia nghĩa vụ quân sự. Tuy nhiên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[4] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Người bào chữa cho bị cáo đã nêu những tình tiết giảm nhẹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo đã bị kết án được xóa án tích nhưng lần phạm tội này thuộc trường hợp nghiêm trọng, việc cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp với Công văn số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao, nên đề nghị này của Luật sư không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lữ Văn N.
2. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 64/2025/HS-ST ngày 16-12-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Nai.
3. Tuyên bố bị cáo Lữ Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.
4. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.
5. Xử phạt bị cáo Lữ Văn N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.
6. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.
7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Khu vực 7-ĐN (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 ĐN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu vực 7-ĐN;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM	
CÁC THẨM PHÁN	THẨM PHÁN
	CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thu Hương Đinh Thị Quý Chi

Đỗ Thị Nhung

